

Vai trò của cô giới hoa và ñánh giá việc áp dụng cô giới hoa sản xuất lúa ô ñồng bang sông Cửu Long

TS. Nguyen Cong Thanh
Vien Khoa hoc KTNN mien Nam

Tác ñong của cô giới hoa ñen sản xuất nông nghiệp

Cô giới hoa nông nghiệp là một trong những thanh tẩu vớ nãi của thế kỷ 20, n्हộc thộc hiện bang công nghệ cao nãi tạo ra gia trò trong thộc hạnh sản xuất nông nghiệp của thế giới thông qua việc sử dụng hiệu quả hơn về lao động, kịp thời của các hoạt động và quản lý nẫu vào hiệu quả hơn, với trọng tâm là hệ thống năng suất cao bền vững. Trong lịch sử hiện nãi máy móc n्हộc sản xuất ra có giá cả phải chăng, giúp người sản xuất tăng năng lực và tiêu chuẩn hóa các hoạt động nẫu gia thông qua việc nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, nẫu là chìa khóa của cô giới hoa nông nghiệp.

Nếu đạt năng suất nông nghiệp đáp ứng nhu cầu mức tính toán trong tổng lại về lương thực, thực phẩm và nhiên liệu, mặc dù nông nghiệp đã vượt qua những thách thức trong quá khứ những nỗ lực đáp ứng sẽ gia tăng cơ mức tiêu về năng suất đến năm 2050 sẽ phải nỗ lực hiện khi đối mặt với những hạn chế nghiêm ngặt, bao gồm cả nguồn lực hạn chế, ít lao động và lao động có tay nghề cao, hạn chế của đất canh tác, và những hạn chế khác. Các số liệu ước số dùng để đo lường quá trình nhờ vả gọi là tổng năng suất nhân tố (Total Factor Productivity TFP) – Sản lượng trên một đơn vị đầu vào ước số dùng tổng nguồn lực trong sản xuất, theo một số dữ liệu, sản lượng nông nghiệp sẽ phải gặp đối vào những năm 2050 với số quản lý nông thôn phát triển bền vững.

Nhieu nay, cac nha khoa hoc trong nganh cho rang, no noi hoi gia tang TFP to moc hien tai la 1,4 noi voi he thong san xuat nong nghiep nen mot moc noi phu hop la 1,75 hoac cao hon. Nen fiat noiduc muc tieu noi, chung ta se can nhong thanh tou nang ke trong tat ca cac yeu to tac dong vao TFP. Co gioi hoa la mot trong nhong nhan to noi ma nha co anh hong nang ke nen TFP to khi bat dau nong nghiep hien nay. Vi du o My, do noiduc thu hoạch bang co gioi, la mot yeu to quan trong trong viec gia tang san xuat bong vai trong the ky trooc. Trong tong lai, co gioi cung se phai gop phan quan ly tot hon cac yeu to dau vao, trong noi rat quan trong nen tang TFP trong he thong san xuat toan cau rat khac nhau giua cac loai cay trong va tinh trang kinh te tong khu voc.

Cô giới hoa trong khai niệm chung trong sản xuất lúa bao gồm cả niên khí hoa, tổ nông hoa, số hoa...). Trong nhiều kiến thức về NBSCL về cả niên khí hoa, chủ yếu áp dụng trong lĩnh vực tối ưu tiêu nước bằng máy móc số dụng niên.

Tình hình cô giới hoa các khâu trong sản xuất lúa ô ÑBSCL

Qua quá trình thúc đẩy và qua nhiều tra, nhất là tiến hành gần đây ở 06 huyện Gò Công Nông (Tiền Giang), Long Mỹ (Hậu Giang), Châu Thành (An Giang), Kiên Lỗông và Giang Thành (Kiên Giang) và Hòa Bình (Bạc Liêu). Chúng tôi có một bức tranh tổng thể khai quát về tình hình công nghiệp sản xuất lúa ở NBSCL.

- **Làm nĩa:** hầu hết nĩa áp dụng máy móc trong việc cấy, xới hoặc bừa, trực nĩa trước khi gieo sạ. Một số vùng coi truyền thống chăn nuôi trâu cấy kéo trước đây, giờ chỉ nuôi nĩa phục vụ lấy thóc cung cấp cho nĩa sông. Những vùng còn rất ít nĩa phòng sơ dụng trâu nĩa trực nĩa khoảng 15 - 30% nhỏ ở huyện Long Mỹ (Hậu Giang) và dụng trâu trực nĩa rải rác ở một số vùng sâu thành phố Cần Thơ trong vùng NX do nhiều kiện nĩa lấy thóc máy không hoạt động nữa.

- Gieo, cấy lúa: ô nông bang sông Cửu Long (ÑBSCL) hiện nay ã sô nông dân có tập quán sãi
thang lúa các vụ trong năm. Rất ít vùng có áp dụng gieo mạ cấy lúa ngoài trời một số ãi cấy lúa
do sản xuất giống. Do ãi, Trong khâu gieo cấy lúa hầu ãi lao ãi công. Gieo sãi áp dụng lao
ãi công sãi lan hoặc áp dụng công cụ sãi lúa kéo hàng. Tuy nhiên, gần ãây ãi xuất hiện mô
hình cấy lúa ô các huyện Thoại Sơn, Châu Thanh (An Giang) có 04 máy cấy, hàng vụ ba con ãi

NGHIEN CẦU - TRAO NƠI

dân cấy từ 2000 – 4000 ha, cơ sở cấy nên 1000 ha. Cấy bằng máy và cấy tay. Tuy nhiên, hiện nay một số máy cấy nữa vào do cơ nhớt niệm cấy thưa (30 cm) và cấy sọt. Trong khi nhu cầu cấy khoảng từ 20 cm hoặc ít hơn nên máy chừa phổ biến nhiều và nông dân ở huyện Châu Thành chủ yếu cấy lúa cấy tay. Một số huyện ở NBSC có xu hướng chuyển sang cấy lúa vì mức tích thâm canh tăng năng suất lúa chất lượng cao và do đất đai ít (Gò Công Nông - Tiền Giang). Nhiều biết Gò Công Nông, mỗi ngày cấy nữa vào thử nghiệm 02 máy cấy.

- Bón phân: Hầu hết bón cấy tay chừa cơ máy móc trong khâu bón phân. Gần đây, ở An Giang, Kiên Giang ... có nữa vào thử nghiệm vai chức máy bón phân của Thái Lan loại máy bón rải. Nông dân chừa quen áp dụng. Chừa cơ máy móc áp dụng phù hợp nhiều nông dân chấp nhận và bón phân (dưới sâu) nên bao hiệu quả cao.

- Phun thuốc: ở Long Mỹ (Hậu Giang): Phun thuốc bằng thủ công (máy gieo vãi) 100%; ở Hòa Bình (Bạc Liêu), phun bình gieo vãi cơ động cò (70%), và 30% dùng bình phun không cơ động cò. Tại Gò Công Nông (Tiền Giang) phun bằng bình cơ động cò 50%, còn lại bình không cơ động cò. Các huyện Kiên Lương, Giang Thành (Kiên Giang) từ 70-80 % áp dụng bình máy gieo vãi, còn lại 20-30% bình thông thoáng. Chừa cơ huyện nào có máy phun thuốc nên bao an toàn hơn cho nông dân.

- Tối ưu nước: Hầu hết áp dụng máy bơm dầu để bơm nước. Tuy nhiên, hoạt động mạnh mẽ ruộng chủ ruộng. Rất ít liên kết theo hợp hoặc Hợp tác xã. Một số nội dung hệ thống máy bơm nên nhờ An Giang, Hậu Giang... những chừa phổ biến do chi phí bơm dầu cao.

- Thu hoạch: Cơ sở tiên tiến nhất trong sản xuất lúa là áp dụng thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp (GĐLH) ở NBSC. Các huyện nhiều nhiều trải nghiệm nhiều thức hiện thu hoạch cơ giới hóa bằng máy GĐLH từ 80 – 100 %. Tỷ lệ chừa áp dụng thu hoạch cơ giới do lúa bờ ruộng, do đất ngập nước máy không hoạt động nhiều. Số dự thu hoạch bằng máy rất tỷ lệ cao do những hợp nông dân có nhiều kinh tế và kỹ thuật nữa nữa từ máy GĐLH để làm dịch vụ thu hoạch thuê nhờ dịch vụ ra hạt lúa bằng máy gặt lúa trước đây. Trên thức tế số lượng máy tổng nữa phòng cơ nên rất yêu cầu những cơ nên rất thiếu. Cụ thể nhờ xã Phú Lợi, huyện Giang Thành, Kiên Giang có 13 máy GĐLH; huyện Hòa Bình có 12 máy GĐLH. Trong khi đó xã Long Bình, huyện Long Mỹ chỉ có 6 máy GĐLH và xã Lũng Ngựa cùng huyện này không có một máy GĐLH nào.



May gặt đập liên hợp của cô sở Hoàng Thang

Ảnh: Internet

- Phối sấy lúa: Phòng tiên tiến sấy

lúa cho thấy nhiều kiến cơ sở hạ tầng hiện nay của nông dân và công nghệ sau thu hoạch. Trong mùa khô hầu hết nông dân (85%) phơi lúa khô anh sang mặt trời. Và trong mùa mưa (Vụ HT và TN) gần 50% nông dân có áp dụng sấy lúa. Trong nhiều kiến phơi dưới nắng, phơi tiên rất lạc hậu khi chỉ dựa vào mặt sân trước nhà (62%), phơi trên ruộng rẫy (23,5%), phơi trên ruộng (11,5%) và số còn lại khoảng 3% nông hộ sử dụng lò sấy bat nilon để phơi trong nhiều kiến mùa kéo dài. Trong nhiều kiến áp dụng sấy lúa, chỉ có 35% nông hộ có máy sấy lúa còn lại 75% nông hộ phơi sấy thuê từ các chủ máy sấy lúa.

NGHIÊN CẦU - TRAO ĐỔI

Tom lại, cô giới thiệu trong sản xuất lúa ô NBSCCL vẫn còn yếu kém và hiện tại chủ yếu chú trọng nhất yêu cầu khâu làm đất với máy móc chế tạo cho sản xuất nhỏ, manh mún. Nạp ống tổng nối tốt khâu thu hoạch với máy móc nhập nội từ Nhật Bản, nhờ dịch vụ gặt máy thuê trong nông dân do cơ giới vụ thu hoạch tổng hòa phòng cơ khác nhau. Chúng ta còn thiếu máy móc các khâu bón phân, phun thuốc, bơm nước, đặc biệt bơm nước tưới hai gia thành tưới tiêu nước. Máy GNLH phân bố cũng không đều, có rất nhiều xã chưa có máy GNLH. Chúng ta còn thiếu nhiều máy móc cho sản xuất quy mô “canh nông mẫu lớn”.

Một số cán bộ địa phương, qua nhiều năm thử nghiệm thực tế, ô NBSCCL hiện nay thích nghi các loại máy móc, đặc biệt là máy gặt đập liên hợp xuất xứ từ Nhật Bản. Các máy GNLH từ Trung Quốc và Việt Nam chưa thích nghi do nó bền kém và thiếu phụ tùng thay thế, thông hồ hỏng nhiều khi nâng làm việc nên nông dân không áp dụng rộng rãi.

Vì vậy, cần quan tâm đầu tư cơ giới hóa bằng nhiều hình thức để nâng nhanh tốc độ hiện đại hóa sản xuất lúa. Tổ chức giúp nông dân hai gia thành, giảm lao động nặng nhọc, giảm thất thoát trong và sau thu hoạch và tăng lợi nhuận cho nông dân. Bởi vì thất thoát sau thu hoạch lúa theo báo cáo của các tổ chức nghiên cứu và Tổ chức FAO biến động từ 10 đến 40%.